

Số: 40/2021/QĐST-HNGĐ

*TY, ngày 05 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 59, Điều 62 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Chị Ninh Thị T – sinh năm 1976.

Bị đơn: Anh Lã Văn B – sinh năm 1974.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Lã Thị H – sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Thôn XN, xã TL, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Chị Ninh Thị T, anh Lã Văn B và cháu Lã Thị H cùng thống nhất công nhận:

Quyền sở hữu nhà, quyền sở hữu tài sản gắn liền với nhà và quyền sử dụng thửa đất số 137, tờ bản đồ số 42 diện tích 174,3m<sup>2</sup> tại địa chỉ thôn XN, xã TL,

huyện TY, tỉnh Quảng Ninh, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 475610 mang tên Ninh Thị T được Ủy ban nhân dân huyện TY cấp ngày 15/10/2018; tài sản gắn liền với đất: Ngôi nhà 04 tầng (01 tầng tum), tổng diện tích xây dựng  $329,5m^2$  xây dựng năm 2018 và tài sản gắn liền với nhà: 01 phòng bếp phía sau ngôi nhà diện tích  $(5m \times 5,3m = 26,5m^2)$  là tài sản riêng của chị Ninh Thị T.

(Tình trạng theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 02/4/2021).

## **2.2. Chị Ninh Thị T và anh Lã Văn B cùng thống nhất thỏa thuận:**

**2.2.1.** Chị Ninh Thị T được quyền sở hữu 01 (một) chiếc xe mô tô, mang nhãn hiệu HONDA SH150i, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 14R1-027.69, số máy: KF14E0137793, số khung: 1431FY037747, trị giá: 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

**2.2.2.** Chị Ninh Thị T được quyền sở hữu tài sản gắn liền với nhà 01 phòng tạm phía sau phòng bếp diện tích  $(5m \times 3,5m = 16,5m^2)$ , xây dựng vào tháng 8/2020, lợp mái tôn, trần nhựa, nền lát gạch, có phòng vệ sinh khép kín), trị giá 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng).

(Tình trạng theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 02/4/2021).

**2.2.3.** Chị Ninh Thị T phải thanh toán cho anh Lã Văn B số tiền 20.000.000đ + 14.000.000đ = 34.000.000đ (ba mươi bốn triệu đồng) là tiền chênh lệch khi chia tài sản chung sau ly hôn là 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA SH150i, biển kiểm soát 14R1-027.69 và 01 gian phòng tạm phía sau phòng bếp diện tích  $(5m \times 3,5m)$  tại mục 2.2.1 và mục 2.2.2 Quyết định này.

Ghi nhận chị Ninh Thị T đã thanh toán xong cho anh Lã Văn B.

**2.2.4.** Chị Ninh Thị T tự nguyện hỗ trợ cho anh Lã Văn B số tiền 86.000.000đ (tám mươi sáu triệu đồng) để anh Biển đi tìm chỗ ở mới.

Ghi nhận chị Ninh Thị T đã thanh toán xong cho anh Lã Văn B.

## **2.3. Về án phí:**

Chị Ninh Thị T và anh Lã Văn B đã tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án trước khi Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên không ai phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc phân chia tài sản chung theo quy định của pháp luật. Chị Ninh Thị T được trả lại 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp gồm 700.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 000.1986 ngày 28/01/2021 và 350.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 000.2011 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND T. Quảng Ninh;
- VKSND H. TY;
- CC THADS H. TY;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

*đã ký và đóng dấu*

**Kim Văn Sơn**